

## TRÌ TỤNG CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU

Hán văn: Quảng Châu, Bảo Tượng Lâm\_Sa Môn HOÀNG TẤN tại Tham (?)  
tập

Việt dịch và phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

**Chuẩn Đề Chân Ngôn** vốn được trích ra trong Kinh **Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni**. Người muốn cầu thành tựu tất cả sự nghiệp thuộc Thế Gian, Xuất Thế Gian. Y theo Kinh tác Pháp sẽ mau được linh nghiệm. Có điều, nay là thời Pháp mạt, phần lớn con người lười biếng, Căn Tính trì độn kém cỏi, với Hành Nhân sơ cơ y theo Kinh tu tập, ba nghiệp chưa thuần, chẳng thể làm các Quán Hạnh, tâm sinh lui sợ, đánh mất hạt giống Bồ Đề, vô lượng công đức. Cho nên nay sao chép Pháp Yếu này để tiện thọ trì, thành tựu Thắng Thiện như Kinh đã nói. Nếu người vừa tụng Chân Ngôn này một biến liền sinh mầm giống Pháp của Bồ Đề hướng chi thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành hạt giống của Phật, vô lượng công đức thảy đều thành tựu.

Kinh **Trì Minh Tạng** ghi rằng:”Nếu có chúng sinh làm nghiệp ác lớn, không có mầm Thiện, do không sinh khởi nơi Tâm Bồ Đề nên vĩnh viễn chẳng đắc được Pháp **Bồ Đề Phần**. Người như vậy, chợt gặp Trì Thức tụng Chân này, một lần lọt qua lỗ tai thời tột nặng được giảm bớt, liền sinh mầm Thiện hướng chi luôn thường trì tụng, chuyên chú siêng năng”

**Mạn Trà La Sở** ghi rằng:”Niệm Thần Chú của Như Lai, tâm tâm âm thầm khế hợp với Tâm của Như Lai. Tụng Mật Ngôn của Bồ Tát, nguyện nguyện ngấm hợp với Nguyện của Bồ Tát thì làm sao chẳng ra khỏi sinh tử ư ! Làm sao chẳng được Niết Bàn ư !”

Có Thắng Lợi này cho nên tập Pháp Yếu này.

Xong Pháp Trì Tụng. Trước tiên nên chận đứng các Duyên, phát tâm ân trọng, sinh tưởng khó gặp, tác niệm như vậy:”*Từ vô lượng kiếp đến nay, chẳng gặp Pháp này cho nên luân chuyển trong sáu nẻo, đọa lạc trong ba đường. Nay Chân Ngôn này là Tâm Ấn bí mật của Như Lai, báu Pháp vô thượng. Nếu chẳng chí tâm tụng trì thì cầu sự nghiệp của Thế Gian còn chẳng được quả vừa ý hướng chi ra khỏi biển khổ, miễn nạn sinh tử, thành tựu Diệu Quả của Vô Thượng Bồ Đề* “Tác niệm đó xong, đến trước Thánh Tượng, hoặc đối trước Kính Đàn, đứng thẳng , tác tướng chấp tay đỉnh lễ . Đây là **Chuẩn Đề Bồ Tát Tối Thượng Hạnh Lễ Ấn** , chú tâm quán tưởng dung mạo của Thánh Tôn (Tôn dung) với duyên niệm “*Ba Báu **Phật Pháp Tăng** khắp mười phương. Thế như hư không, không có chỗ nào không tràn khắp. Tính vốn thường trụ, không có tướng **đi lại động tĩnh**, xong có cảm ứng*” Tác niệm đó xong, sau đó xưng tên đỉnh lễ.

Xưng rằng:

**Một lòng đỉnh lễ ba Báu thường trụ khắp mười phương** (Một bái, hoặc lạy. Phàm làm tất cả việc Pháp đều trước tiên kính lễ ba Báu. Do ba Báu là Tối Thượng Cát Tường, hay là Ma Chướng, thành tựu điều đã tu. Xưng rằng)

**Một lòng đỉnh lễ Tỳ Lô Giá Na Mẫu Ni Thế Tôn** [Tất cả chư Phật đều có ba Thân. Đây là hiệu của Pháp Thân của Đức Bản Sư **Thích Ca Mẫu Ni Phật**. Hiện nay Đức Phật ngự tại cung điện Tỳ Lô Giá Na trên đỉnh của Trời Sắc Cứu Cánh trong cõi Sắc (Sắc Giới), Chuẩn Đề Phật Mẫu là Bồ Tát bên trong cung điện ấy]

**Một lòng đỉnh lễ bảy câu chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát** [ Ba bái. Đây là Bản Tôn. Phạm Ngữ:Câu Chi (Kṛti), tiếng Hoa là vạn ức. 70 vạn ức Phật đồng nói Chân Ngôn này. Do Chú này hay sinh ra chư Phật cho nên nói là **Phật Mẫu** chứ chẳng phải là tướng người Nữ ]

**Một lòng đỉnh lễ tám Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong cung điện Tỳ Lô Giá Na** (Tám vị Bồ Tát này là quyến thuộc của Chuẩn Đề Phật Mẫu cho nên thường vây quanh Phật Mẫu)

Lễ xong, quỳ dài, chấp tay, chí tâm sám hối. Nói lời như vậy:

*“Con, Đệ Tử (họ tên là...) từ vô thủy đến nay, ba nghiệp Thân Khẩu Ý đã gây tạo mọi tội. Nay đối trước ba Báu ở mười phương, chư Phật Bồ Tát; trước mặt Chuẩn Đề Phật Mẫu xin bày tỏ sám hối, chẳng dám che dấu, nguyện đều tiêu diệt. Cho đến chư Phật Bồ Tát thuộc ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã tu viên mãn Phước Trí, mọi thứ Công Đức. Nay con thấy đều tùy hỷ ”*

Hoặc nói một lần, hoặc nói ba lần. Do **Sám Hối, Tùy Hỷ** này hay diệt tội chướng, sinh các Phước Thiện.

Sau đó kết **Kim Cương Chính Tọa**, ngồi ở tòa thấp. Liền đem bàn chân phải đè trên bụng ống chân trái, đem bàn chân trái đè trên bụng ống chân phải. Hoặc ngồi Bán Già, hoặc ngồi tùy ý.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay đều ngửa lòng bàn tay duỗi giương, đem bàn tay phải đặt trên bàn tay trái, hai ngón cái cùng trụ móng ngón rồi để dưới lỗ rốn.Ấn này hay diệt tất cả vọng niệm cuồng loạn, suy tư tạp nhiễm

Đã lắng định thân tâm. Liền quán *“Chúng sinh trong sáu đường, từ vô thủy đến nay ở trong biển sinh tử, luân hồi sáu nẻo. Nguyện chúng sinh ấy đều phát Tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát Hạnh, mau được ra khỏi”*

Tác niệm đó xong. Liền nhập vào **Tịnh Pháp Giới Tam Muội**. Ấy là tướng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lãm** ( 𑖀 \_RAM) của Phạm Thư, khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như trăng đầy

Tướng chữ này xong. Lại kết **Kim Cương Quyền Ấn**. Tay trái: ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc của ngón vô danh, bốn ngón còn lại nắm ngón các làm quyền.Ấn này hay trừ Chướng Nhiễm trong ngoài, tất cả việc Ma, thành tựu tất cả Công Đức. Tay phải cầm tràng hạt, miệng tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

**Ấn, lãm**

𑖀 𑖩





[ND: Phật Đỉnh Đại Luân Nhất Tự Minh Vương Chú là: 唵-BHRÙM đọc là: **Bờ-hờ-rum**, hay **Bờ-ru-um**]

Hoặc lại trước Chuẩn Đề Chân Ngôn, tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** . Xong sáu chữ ấy so với âm Phạn cũng khó đọc đúng. Xưa này đều chẳng sao chép.

Kinh ấy ghi rằng: "Nếu trì tụng tất cả Chú khác chẳng thành tựu, dùng **Nhất Tự Chân Ngôn** này cộng với Chú khác đồng tụng một nơi thì quyết định thành tựu".

Nay Hành Giả chuyên tâm một ý trì tụng Bản Chuẩn Đề Chân Ngôn tự được thành tựu, vì sao lại mượn Chú khác ? Nếu Chú riêng bị rối loạn (tạp biệt Chú), âm Phạn chẳng đúng, ắt trở ngược thành duyên sai lầm vậy)

Chân Ngôn này có thế lực lớn. Nếu cầu Bồ Đề, Thánh Quả của ba Thừa, vãng sinh về mười phương Thế Giới, phụng sự chư Phật, cầu Trí Tuệ, Nam Nữ, Phước Lộc, Quan Vị... thì không có gì không xứng ý. Nếu muốn mau được linh nghiệm, nên y theo Bản Kinh tác Pháp, đoạn trừ rượu thịt, huân tâm... như hoặc tùy thời được ích lợi, diệt tội sinh phước.

Người tại gia chẳng thể hoàn toàn cắt đứt rượu thịt, thê thiếp, năm Tân... ắt cần đoạn tuyệt thì có thể vào mười ngày Trai, thọ tám Giới rồi trì tụng. Chẳng phải mười ngày Trai thì sáng sớm thức dậy, rửa rửa thanh tịnh, một lòng tụng trì cũng hay tăng trưởng phước thọ, trừ các tai họa.

Tin rằng kẻ Phàm Phu ở đời Mạt Pháp, nếu chẳng dùng Đại Bát Tư Nghị Thần Chú này để cứu bạt thời do đâu mà được ra khỏi biển khổ sinh tử. Giả sử chẳng Trai Giới cũng được thành tựu hưởng chi người có Trai Giới thanh tịnh, y Pháp tụng trì mà chẳng mau được như nguyện sao ?!...

Hoặc có người già cả suy yếu, khí lực kém cỏi chẳng thể tụng nhóm **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn, Vô Năng Thắng Chân Ngôn** bên trên liền có thể chuyên trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cũng được. Lại chẳng thể tụng hết tám câu thì khởi đầu nên tụng ba biến xong, sau đó chỉ khởi từ chữ **An** , tụng chín chữ bên dưới cũng được.

Hoặc chẳng có thể kết **Chuẩn Đề Đại Ấn** , tức khởi đầu tụng ba biến, kết. Sau đó dùng hai tay dờ tràng hạt, trì tụng. Hoặc tay trái tác Kim Cương Quyền rồi tụng

Lại nữa, phàm tụng Chú xong, trở lại dùng Kim Cương Quyền Ấn, tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** ( 唵-HÙM ) rồi ấn năm chỗ . Trước tiên ấn trên trán, tiếp ấn vai phải, tiếp ấn vai trái, tiếp ấn trên trái tim, sau đó ấn trên cổ họng, một lần tụng một lần ấn. Ấn xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Có điều, phàm trì tụng, chẳng thể ngay trước mặt người chẳng cùng chí hướng, không có tâm tin; khiến cho kẻ ấy cười khinh ắt bị tội vô lượng.

Nếu mỗi ngày trì tụng, nên hạn định Thời tu. Nếu trì một thời liền chọn lúc sáng sớm, nếu trì hai Thời ắt kèm thêm ban đêm yên tĩnh, nếu trì ba Thời thì gia thêm lúc Chính Ngọ. Nếu quá bận rộn, chẳng thể y theo Thời thì chọn lúc nhàn rỗi liền tụng trì.

Nếu muốn thành tựu **Kính Đàn**, có thể lấy một cái gương mới chưa từng dùng, tẩy rửa sạch sẽ xong. Ở trước tượng Phật, tùy đêm ngày 15 của tháng, hướng mặt về phương Đông, để cái gương trước chỗ ngồi, tùy sức trang nghiêm cúng dường, đủ các

hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, nước sạch. Sau đó kết **Căn Bản Đại Ấn** ngay trước trái tim, tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn, chú vào cái gương 108 biến rồi dùng cái túi gấm đựng gương, đi thường mang theo. Mỗi khi muốn niệm tụng chỉ đem cái gương để trước mặt, kết Ấn tụng Chú.

Nếu không có cái gương, chỉ quán tưởng một cái gương ngay trước mặt rồi trì tụng cũng được. Hoặc chẳng thể quán tưởng, chỉ một lòng chuyên chú niệm tụng cũng được.

Long Thọ Bồ Tát dùng kệ khen rằng:

*Nhóm công đức **Chuẩn Đề***

*Tâm vắng lặng thường tụng*

*Tất cả các nạn lớn*

*Không thể phạm đến người*

*Trên Trời với Nhân Gian*

*Thọ phước ngang bằng Phật*

*Gặp ngọc Như Ý này*

*Được sự không gì hơn.*

(Nếu muốn biết rõ hơn, nên xem **Chuẩn Đề Hội Thích**)

## Phụ NGHI CÚNG TRAI

Phàm người tu Hạnh Chân Ngôn cần phải tùy sức cúng dường Tam Bảo. Như hoặc keo kiệt thì Phước Tuệ khó tăng, Chân Ngôn chẳng được cảm ứng. Cho nên nói rằng: "Tu Tuệ chẳng tu Phước thì vào Đạo chịu nhiều cay đắng. Phước Tuệ kèm tu cả hai, mới hay thành Phật Tổ". Nên đầy đủ các việc của Nghi: hương, hoa, đèn, đuốc, quả trái, rau...chứa đầy ở vật khí sạch, dùng sức của Chân Ngôn Thần Chú gia trì ắt tự nhiên cúng khắp ba báu Phật Pháp Tăng ở mười phương Pháp Giới không tận. Như bên trên, lễ chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn xong, quỳ dài, tay bưng lò hương, miệng tụng Kệ là:

*Nguyện mây Diệu Hương này*

*Tràn khắp cõi mười phương*

*Cúng dường tất cả Phật*

*Tôn Pháp, các Hiền Thánh*

*Trong vô biên cõi Phật*

*Nhận dùng làm việc Phật*

Tụng xong, để lò trên cái án, cúi đầu lạy rồi đứng dậy. Sau đó kết **Phổ Thông Cát Tường Ấn**. Tay phải đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, bung duỗi ba ngón còn lại, tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** gia trì 21 biến, một lần tụng một lần ấn trên thức ăn uống. Chân Ngôn là:

**Lãm ( ॐ \_RAM)**

(Tưởng chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng. Ấn trên tất cả vật cúng lễ không có chạm ướ)

Do Chân Ngôn này gia trì với sức của tay Ấn thì nhóm hương hoa, thức ăn uống, vật khí ấy tự nhiên thanh tịnh tràn khắp Pháp Giới nếu hay dùng **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Thắng Diệu Lực Biến Thực Chân Ngôn**, chấp tay gia trì 21 biến **Đại Thiện** khiến cho các thức ăn uống liền biến thành mọi loại món ăn có mùi vị tối thượng của chư Thiên, phụng hiến Tam Bảo ở mười phương không có hết. Cũng làm **Tán Thán, Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ Công Đức. Biến Thực Chân Ngôn** ấy như thường, có thể biết

Cần yếu là phải đúng âm của Phạm Ngữ như chữ **Phộc** ( 𑖔 -VA) búng đường lười, như chữ **Bà** ( 𑖒 -BHA) là tiếng có dấu sắc, chữ **La** ( 𑖞 -RA) tức chữ **La** búng đường lười chẳng thể đọc làm chữ **Lại**, trên chữ **Hồng** có chữ **Hổ** hai chữ hợp làm một âm, hợp miệnh hô ( 𑖛 -HHUM) như tiếng rống của con bò

Tiếp kết **Xuất Sinh Cúng Đường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi chấp tay lại, mười ngón đều cùng giao hai lóng, an ngay trên đỉnh đầu, tụng **Xuất Sinh Cúng Đường Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

ॐ

OM

Do sức chẳng thể luận bàn của Chân Ngôn này với Ấn, tự nhiên khắp Pháp Giới sinh ra nhóm hương, hoa, đèn, đuốc, phướng, phan, lọng báu, quần áo, giường nằm, lầu gác, âm nhạc, mọi thứ vật cúng... không tận cúng dường vô lượng Tam Bảo trong khắp Pháp Giới

Ví như không có thức ăn uống... chỉ ở trước Phật, vận tưởng thức ăn uống, vật cúng... kết Ấn tụng Chú cũng tự nhiên sinh ra mọi loại vật cúng như trên để cúng dường Tam Bảo trong Pháp Giới

Nếu chẳng thể ngày ngày có đủ các thức ăn uống... có thể ở mười ngày Trai, hoặc ngày Sóc (mồng một) Vọng (ngày rằm). Hoặc ngày 15 của mỗi tháng, lại không có sức bày chuẩn bị thì có thể ở ngay ngày mồng năm, ngày mồng chín, ngày mồng một, ngày 15 hoặc ngày Phật Đản với ngày Thành Đạo .

Xong Chuẩn Đề Bồ Tát là Pháp Thân Bồ Tát nên không có ngày sinh, Nay người đời nói là ngày mồng mười tháng năm tùy theo Thế Tục bày vật cúng cũng được công đức.

Có điều nên biết gốc ngọn, gần nhất có **Mộng Thụ Chuẩn Đề Sám Pháp**. Đây là điều nói bậy, sai lầm. Quán điều đã thuật , chỉ là ăn cấp tên của Bồ Tát trong Mật Bộ lại gia thêm Ngụy Hiệu (Hiệu giả trá) trái với Tượng ấy của hình vẽ (Đồ), rất ngược với sự chỉ dạy của Kinh. Xong số dịch về Kinh Chuẩn Đề đều không có Sám Danh, tìm trong Kinh ấy: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hương, Phát Nguyện , Pháp Ngũ Hối tức là **Sám** vậy. Mong bậc Trí biết rõ ràng.

## THỌ TRÌ CHUẨN ĐỀ CHÂN NGÔN PHÁP YẾU (Hết)

Dịch âm Chân Ngôn Phạm Thư:

Nam mô tát đa nam (1) tam miểu tam một đà, câu chi nam (2) Đát nễ-dã tha (3) An (4) giả lễ (5) chủ lễ (6) chuẩn nê (7) sa-phộc ha (8)

𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼

नमो सप्तानाम् सम्यक्सम्बुद्धा कोटिनाम्

NAMO SAPTÀNÀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINÀM

TADYATHÀ: OM \_ CALE CULE CUÑDHE \_ SVÀHÀ

(Đây là Chuẩn Đề Chân Ngôn của Phạm Thư. Nếu y theo Kinh tác Quán, quán tưởng chín chữ sau **ॐ वल वल वल वल वल वल वल वल वल** an bố ở trên thân của mình, tức đồng với Phật Bồ Tát, hay diệt tất cả tội, sinh tất cả Phước )

†

RAM

(Đây là chữ **Lãm** của Phạm Thư ( † \_ RAM)> Nếu muốn tác Quán, nên quán chữ † ngay trên đỉnh đầu giống như viên ngọc sáng phóng ánh sáng trắng, hoặc phóng ánh sáng màu đỏ chiếu thân tâm của mình cho đến nhà thất của mình, khắp nơi Pháp Giới thấy được thanh tịnh)

Tám vị Đại Bồ Tát (một là **Quán Tự Tại**, hai là **Di Lặc**, ba là **Hư Không Tạng**, bốn là **Phổ Hiền**, năm là **Kim Cương Thủ**, sáu là **Văn Thù Sư Lợi**, bảy là **Trừ Cái Chướng**, tám là **Địa Tạng Bồ Tát**)

Năm thứ thực vật có mùi cay hăng (ngũ Tân) [Hành, tỏi, Kiệu, Hừng Cừ. Hừng Cừ có lá tựa loài thực vật bò dưới đất, rễ màu xanh tựa như rau cải mà phương này không có. Tỏi cũng có loại lớn loại nhỏ. Hành cũng có nhiều loại. Nay tục dùng **hẹ** làm Trai (ăn chay) tức sai lầm đã lâu mà chẳng biết hẹ là một loại hành vậy ]

Kinh Lăng Nghiêm nói rằng:” Ăn ngũ Tân, có năm lỗi lầm. Một là ăn chín thì hay phát Dâm, ăn sống thì tăng nóng giận. Hai là giả sử hay định nói 12 Bộ Kinh thì Thiên Tiên ở mười phương đều sợ mùi hôi thối đều lánh xa. Ba là các hàng Quỷ đói, ban đêm đến liếm môi mép của người ấy. Bốn là Phước Đức ngày càng tiêu mòn, lâu dài không có lợi ích. Năm là Bồ Tát, Chư Thiên, Thiện Thần ở mười phương chẳng đến thủ hộ, Đại Lực Ma Vương được phương tiện ấy , hiện làm thân Phật, đi đến nói Pháp khiến cho chẳng những phá hủy Giới Cấm, buông lung Dâm Sân Si, khi chết tự làm quyến thuộc của Ma Vương, Thọ Phước Ma hết thì bị đọa vào Ngục Vô Giá)”

Hành (Hành có nhiều loại: hành lớn, hành nhỏ, Từ Thông (hẹ), Các Thông, Lan Thông, Đông Thông, Xuân Thông, Sơn Thông, Đống Thông, Mạc Thông, Long Dung Thông...)

Phỉ (có âm là Cừ, là loại rau có mùi hăng)

Kiệu (có âm là Giới. Lá tựa rau hẹ mà lớn dài, sinh ở trong chỗ đọng nước lớn trên núi)

Hẹ (tức Xuân Thông, lại có chỗ nói là Từ Thông. Do lá của nó mềm mại hiền lành (Từ Nhu) nên gọi là Từ Thông. Đấy cũng do xưa nay gọi tên khác nhau nên mới có hiệu riêng như trên, thật ra chỉ là một loại Huân Tân , chẳng nên ăn vậy)

Đà La Ni (Dhàraṇī , tiếng Hoa nói là Tổng Trì. Ấy là tổng trì tất cả Pháp Môn đều nhiếp Giáo, Lý, Hành, Quả không có hết. Lại nói là: Giữ gìn điều lành chẳng cho mất. Giữ khiến cho chẳng sinh điều ác. Cũng nói là che giữ, ấy là ngăn che điều ác của Nhị Biên **Thường Đoạn** , giữ điều thiện của Trung Đạo. Tên riêng là **Chân**



**Ngôn**, Quyền gọi là **Chú** . Do chứa nhiều nghĩa nên chẳng phải là chỗ tuyên dịch của tên gọi (Danh), lời nói (Ngôn) mà thật ra là Đại Bát Tư Nghị Bí Mật Tâm Ấn của Tỳ Lô Giá Na Như Lai)

Tam Đồ là: Ba đường (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh)

Sáu nẻo [tức Lục Đạo là Trời, người, A Tu La kèm với ba nẻo (Tam Đồ)]

Mười ngày Trai (mồng một, mồng tám, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 28, 30. Tháng thiếu thì khởi từ ngày 27)

**La** (Tức chữ **La** búng đường lười, mang theo hai âm **La, Lạt** ; chẳng thể đọc làm chữ **Lại**)

**Phộc** (hoặc gọi là **Phạt** , lại gọi là **Bạt**. Tức chữ **Phộc** chuyển đường lười. chớ chẳng thể đọc làm Phụ Âm)

01/08/2008